

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2021

Thực hiện Công văn số 1892/SLĐTBOXH-BVCSTEBĐG ngày 12/07/2021 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh Bình Định về việc hướng dẫn triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2030;

UBND huyện Tuy Phước báo cáo tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2021 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới và thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch

UBND huyện đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan đến công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trên địa bàn huyện:

- Công văn số 352/UBND-VX ngày 23/3/2021 về việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn huyện năm 2021;

- Báo cáo số 76/BC-UBND ngày 31/3/2021 về đánh giá tình hình thi hành Nghị định số 55/2009/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới;

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 05/5/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện;

- Quyết định số 4805/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới huyện Tuy Phước năm 2021;

- Quyết định số 4862/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới huyện Tuy Phước giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 7778/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới huyện Tuy Phước năm 2021;

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 25/10/2021 về Kế hoạch tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì Bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới huyện Tuy Phước năm 2021.

Đồng thời, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện đã ban hành các văn bản:

- Công văn số 01/BVSTBPN ngày 15/3/2021 về việc hướng dẫn triển khai công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới trên địa bàn huyện năm 2021;

- Chương trình số 01/CTCT/BVSTBPN ngày 15/3/2021 về Chương trình công tác Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện năm 2021;

- Công văn số 03/BVSTBPN ngày 11/10/2021 về việc cho chủ trương chuyển đổi hình thức tuyên truyền về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2021;

- Thông báo số 04/BVSTBPN ngày 11/10/2021 về việc kiểm tra công tác vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2021.

Bên cạnh đó, các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp huyện, cấp xã đã phát huy vai trò, trách nhiệm được giao để tổ chức thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ. Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bình đẳng giới và công tác vì sự tiến bộ phụ nữ lồng ghép với các chương trình công tác của ngành, đơn vị, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện theo từng hoạt động cụ thể.

2. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, hội, đoàn thể luôn quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về công tác bình đẳng giới cho cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân. Bên cạnh đó, Ban vì sự tiến bộ phụ nữ cấp huyện và xã, thị trấn tổ chức lồng ghép tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới, các văn bản pháp luật như: Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Bộ Luật dân sự, chuẩn mực đạo đức của người phụ nữ Việt Nam; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cán bộ, hội viên nâng cao vị trí, vai trò của phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đồng thời, thông qua hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở đã mở chuyên mục tuyên truyền về công tác vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới; chuẩn mực đạo đức của người phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình và lên án với các tư tưởng định kiến giới, các hành vi phân biệt đối xử, xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực gia đình.

Trong năm 2021, Phòng Lao động - TB&XH huyện đã phối hợp Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội Bình Định tổ chức truyền thông phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới, ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới cho 70 người tại xã Phước Thuận, qua đó giúp nâng cao nhận thức của người dân về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Trẻ em năm 2016, Luật Người cao tuổi..., tuyên truyền về nguyên nhân, hậu quả và cách phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực giới; hướng

dẫn việc thực hiện trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình tại các cơ sở trợ giúp, nhà tạm lánh, Trung tâm Công tác xã hội và bảo trợ xã hội,...

Nhân hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới năm 2021, với chủ đề: *“Đảm bảo an sinh xã hội, tăng quyền năng và tạo cơ hội cho phụ nữ và trẻ em gái nhằm thực hiện bình đẳng giới và xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới”*, UBND huyện đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm thu hút sự quan tâm và tham gia hành động của các cá nhân, cơ quan, tổ chức và xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng và các mục tiêu cần đạt được của công tác bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Tổ chức tuyên truyền xe lưu động và treo băng rôn, khẩu hiệu trên các trục đường chính của huyện từ ngày 25/11/2021 đến ngày 25/12/2021.

Nhằm đa dạng hoá hình thức công tác tuyên truyền về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ trên địa bàn huyện đạt hiệu quả; đồng thời, phòng chống đại dịch COVID-19, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện đã xây dựng và triển khai phát thanh câu chuyện tuyên truyền về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ với nội dung *“Quyền của bố”* trên sóng Đài Truyền thanh xã, thị trấn, đặc biệt tập trung trong Tháng hành động vì bình đẳng giới. Ngoài ra, đã xây dựng 01 pano tuyên truyền về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ tại thị trấn Tuy Phước từ nguồn kinh phí của Sở Lao động - TB&XH tỉnh hỗ trợ.

Phòng Lao động - TB&XH huyện (*cơ quan Thường trực Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ*) phối hợp Hội Liên hiệp phụ nữ (LHPN) huyện tổ chức Hội nghị tập huấn cho 165 nữ ứng viên lần đầu ứng cử Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026. Thông qua lớp tập huấn, các nữ ứng cử viên được cung cấp các kiến thức về: Chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và vai trò của phụ nữ trong cơ quan dân cử; Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân; các kỹ năng vận động bầu cử: Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin; kỹ năng xây dựng chương trình hành động; kỹ năng tiếp xúc cử tri và trình bày chương trình hành động, làm việc với truyền thông.

3. Công tác quản lý nhà nước về bình đẳng giới

a) Tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Cấp huyện: Đã bố trí 01 lãnh đạo UBND huyện phụ trách chỉ đạo công tác bình đẳng giới (01 nam); 01 lãnh đạo (01 nam) và 01 chuyên viên Phòng Lao động – TB&XH chuyên trách công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ (01 nữ).

- Cấp xã: 13/13 xã, thị trấn bố trí cán bộ Lao động – TB&XH kiêm nhiệm công tác bình đẳng giới (08 nữ, 05 nam).

b) Công tác nâng cao năng lực thực hiện công tác bình đẳng giới

Các văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới thực hiện đúng quy trình lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, trong đó có việc phân tích tác động của các văn bản này đối với phụ nữ và nam giới.

Cán bộ Hội LHPN huyện đã tham gia lớp tập huấn giảng viên về phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới do Hội LHPN tỉnh tổ chức. Đồng

thời, Hội LHPN huyện phối hợp tổ chức 02 lớp tập huấn cho 60 cán bộ, hội viên hội phụ nữ của thị trấn Tuy Phước và xã Phước Quang. Nội dung tuyên truyền về chính sách, pháp luật phòng, chống mua bán người.

c) Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật bình đẳng giới, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới trên địa bàn

- Về công tác giám sát: HĐND huyện và các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể huyện tổ chức giám sát 13/13 xã, thị trấn thực hiện chế độ hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiền lương, an toàn vệ sinh lao động, ... nhằm đảm bảo hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng.

- Về công tác kiểm tra: Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện đã đi kiểm tra 04/13 xã, thị trấn về hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và công tác bình đẳng giới. Nhìn chung, các địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác giảm nghèo, chăm lo đời sống cho các hộ phụ nữ nghèo, tạo điều kiện vay vốn, giải quyết việc làm, tích cực phối hợp các trung tâm dạy nghề tuyển sinh lao động nông thôn tham gia các lớp đào tạo, quan tâm giới thiệu cho cán bộ nữ tham gia nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, tham gia vào các chức danh lãnh đạo tăng về số lượng trên các lĩnh vực, đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Vấn đề lao động và việc làm cho phụ nữ được quan tâm, đặc biệt là về chế độ chính sách đối với cán bộ nữ và lao động nữ trong các lĩnh vực giáo dục, công tác chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ đạt chỉ tiêu của Kế hoạch đề ra. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm, tạo điều kiện cho trẻ em tham gia các hoạt động ngoại khóa, thăm tặng quà trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân các dịp lễ, Tết, vận động nguồn lực địa phương nhằm thu hút sự quan tâm của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ trẻ em.

d) Kinh phí hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ

* Năm 2020:

- Cấp tỉnh: Sở Lao động - TB&XH hỗ trợ duy trì Mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại bạo lực trên cơ sở giới tại xã Phước Lộc, với kinh phí 10 triệu đồng; xây dựng 01 Mô hình tại thị trấn Diêu Trì, với kinh phí 15 triệu đồng và hỗ trợ tuyên truyền Tháng hành động vì bình đẳng giới 05 triệu đồng.

- Cấp huyện: UBND huyện bố trí kinh phí hoạt động bình đẳng giới, với số tiền 38,27 triệu đồng và 15 triệu đồng để tổ chức các hoạt động Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện từ nguồn ngân sách huyện.

- Cấp xã: Căn cứ các hoạt động thực tế, UBND các xã, thị trấn bố trí kinh phí hoạt động từ 05 đến 10 triệu đồng cho công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

* Năm 2021:

- Cấp tỉnh: Sở Lao động - TB&XH hỗ trợ cho công tác tuyên truyền Tháng hành động vì bình đẳng giới, với số tiền 10 triệu đồng.

- Cấp huyện: UBND huyện bố trí kinh phí hoạt động công tác bình đẳng giới, với số tiền 54,4 triệu đồng và 15 triệu đồng để tổ chức các hoạt động Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện từ nguồn ngân sách huyện.

- Cấp xã: Căn cứ các hoạt động thực tế, UBND các xã, thị trấn bố trí kinh phí hoạt động từ 05 đến 10 triệu đồng cho công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

Ngoài ra, các ngành, đoàn thể như Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng Văn hóa và Thông tin, Hội LHPN, Liên đoàn Lao động huyện đã sử dụng kinh phí của ngành để tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

PHẦN II

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

I. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

1. Các hoạt động giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị

Các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ phụ nữ tham gia đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; tổ chức và phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho nữ ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2021-2026, nhất là các ứng cử viên tham gia lần đầu; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị bằng nhiều hình thức như xây dựng chuyên đề trên Đài Truyền thanh, xây dựng pano, áp phích, tờ rơi; tổ chức các cuộc tọa đàm, hội thảo chuyên đề, đối thoại về các giải pháp tăng tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý và các cơ quan dân cử với sự tham gia giữa lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương và tổ chức hội phụ nữ; đồng thời, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về quyền và trách nhiệm đi bầu cử của mình.

Thường xuyên rà soát tình hình cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý và trong diện quy hoạch để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ theo quy trình phù hợp với điều kiện của đơn vị, địa phương.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: 30% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

Kết quả:

- Tỷ lệ nữ lãnh đạo chủ chốt các đơn vị, cơ quan thuộc UBND:
- + Cấp huyện: có 08/21 cơ quan, chiếm tỷ lệ 38%.
- + Cấp xã: có 8/13 xã, thị trấn, chiếm tỷ lệ 61,5%.

- Tỷ lệ nữ quy hoạch trong các vị trí lãnh đạo chính quyền nhiệm kỳ 2021-2026:

+ Cấp huyện: có 19 nữ/65 người được quy hoạch, chiếm tỷ lệ 29,2%.

+ Cấp xã: có 140 nữ/270 người được quy hoạch, chiếm tỷ lệ 51,9%.

- Tỷ lệ nữ là lãnh đạo quản lý trong các cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức Đảng, tổ chức chính trị xã hội (Mặt trận và các hội đoàn thể):

+ Cấp huyện: có 09 nữ/28 người giữ chức vụ chủ chốt chiếm tỷ lệ 32,1%.

+ Cấp xã: có 47 nữ/156 người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, chiếm tỷ lệ 30,1%.

- Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2020-2025:

+ Cấp huyện: có 08 nữ/41 đồng chí trúng cử vào BCH Đảng bộ huyện, chiếm tỷ lệ 19,51 %, so với nhiệm kỳ trước tăng 7,88%; có 02 nữ /11 đồng chí UVBTV Huyện ủy, chiếm tỉ lệ 18,18%, so với nhiệm kỳ trước tăng 10,48%.

+ Xã, thị trấn: đã có 47 nữ/191 đồng chí trúng cử vào Ban chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn, chiếm tỉ lệ 24,61%, so với nhiệm kỳ trước tăng 0,49%.

- Tỷ lệ nữ đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026:

+ Cấp huyện: có 09 nữ/35 đại biểu, chiếm tỷ lệ 25,71%, so với nhiệm kỳ trước tăng 13,21%.

+ Xã, thị trấn: có 97 nữ/358 đại biểu, chiếm tỷ lệ 27,09%, so với nhiệm kỳ trước tăng 0,54%.

II. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

1. Các hoạt động nhằm giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động

Thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ trong lao động và việc làm được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, xác định đây là một trong những mục tiêu quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, trong đó quan tâm đào tạo nghề cho lao động nữ đáp ứng quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện. Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống được chú trọng; trong lao động và việc làm, quyền bình đẳng của phụ nữ đã được đề cao; nhiều mô hình giúp phụ nữ nghèo được duy trì và phát triển sâu rộng tới địa bàn thôn, khu phố các phong trào giúp nhau làm kinh tế đã thực sự đem lại hiệu quả, góp phần đáng kể vào công tác giảm nghèo của huyện.

Hiện nay, toàn huyện có 18.870 phụ nữ/55.097 lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề đạt 34,2% và có 46.141 phụ nữ/101.523 lao động có việc làm đạt 45,4%. Ngoài ra, tại các địa phương đã xây dựng, phát triển mới 07 mô hình và tiếp tục duy trì 39 mô hình tổ liên kết phát triển kinh tế hiệu quả, cụ thể: 06 mô hình tổ liên kết trồng rau, làm vườn, trồng ớt (Phước Hiệp, Phước Nghĩa, Phước Thuận, Phước Hòa); 03 mô hình tổ liên kết Trồng nấm, thâm canh cây lúa ngập mặn (Phước Thành, Phước Sơn); 01 Dệt chiếu (Phước Thắng); 06 mô hình tổ liên

kết Tráng bánh tráng (Phước Hưng, Phước Lộc); 06 mô hình tổ liên kết May gia công (Phước Quang, Phước Thuận, Phước An); 06 mô hình tổ liên kết Đan dây nhựa (Phước An, Phước Lộc, Phước Hòa, Phước Hưng); 10 mô hình tổ liên kết Dịch vụ nấu đấm (Phước An, TT Tuy Phước, Phước Hiệp); 08 mô hình tổ liên kết Nuôi heo sinh sản, nuôi bò (Phước Thành, TT Diêu Trì). Các mô hình này đã tạo việc làm thường xuyên cho 837 phụ nữ có thu nhập bình quân từ 1.500.000đ - 6.000.000đ/tháng/người.

Ngoài ra, phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Công đoàn Bình Định, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tuy Phước chiêu sinh các lớp học nghề, đã mở 06 lớp dạy nghề trồng cây kiểng, may công nghiệp,... có 164 phụ nữ tham gia (Phước Hưng, Phước Thắng, Phước Nghĩa). Các hoạt động đã góp phần trong việc chuyển đổi cơ cấu lao động nữ nông thôn, giải quyết việc làm tại chỗ, cung cấp lao động cho các khu, cụm công nghiệp.

Trong năm, đã giải ngân với số vốn 112.434.200.000đ cho 5.551 hộ phụ nữ vay. Đã thu hồi 38.799.300.000đ với 1.957 hộ; trong đó, thu nợ quá hạn 215.200.000đ. Số dư nợ đến nay là 291.474.800.000đ cho 14.858 lượt hộ vay, nợ quá hạn 495.000.000đ với 43 hộ. Tiếp tục vận động hội viên, phụ nữ vay vốn trả lãi, phân kỳ, đến hạn đúng thời gian quy định, sử dụng vốn đúng mục đích, làm ăn có hiệu quả, không thất thoát vốn, đôn đốc nhắc nhở các tổ vay vốn thu hồi lãi, đồng thời vận động các thành viên đến hạn trả nợ.

Vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ thực hành tiết kiệm giúp nhau giảm nghèo bền vững bằng nhiều hình thức, tiếp tục duy trì 280 tổ, nhóm tiết kiệm có 8.579 cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia. Trong năm 2021, huy động được 4.980.950.000đ, đã tạo điều kiện cho 2.890 phụ nữ mượn và vay với lãi suất ưu đãi để phát triển kinh tế và giải quyết khó khăn hàng ngày trong cuộc sống.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 97,9% (45.151/46.141 nữ có việc làm), KH 40%, vượt KH.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm chiếm 2,2% (990 nữ làm việc trong KV nông nghiệp/46.141 nữ có việc làm), KH xuống dưới 35%, vượt KH.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt 22% (68/310 giám đốc, chủ doanh nghiệp), (KH 22%, đạt KH).

III. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

1. Các hoạt động bảo đảm bình đẳng giới trong gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Duy trì 03 Mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại xã Phước Sơn, Phước Lộc và thị trấn Diêu Trì, các Câu lạc bộ và Tổ phòng, chống bạo lực giới tại 25 khu phố, thôn; đã tổ chức các buổi sinh hoạt, truyền thông nâng cao nhận thức của Nhân dân để ngăn ngừa và giảm thiểu các hệ lụy của bạo

lực giới, nhất là bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em. Xây dựng và duy trì hoạt động đội ngũ cộng tác viên gồm 2.815 cán bộ hội, đoàn viên nòng cốt, trong đó Hội Nông dân gồm 890 hội viên, Hội Cựu chiến binh gồm 109 hội viên, Hội Phụ nữ gồm 1.278 hội viên, Đoàn Thanh niên gồm 170 hội viên và Hội Liên hiệp Thanh niên gồm 368 hội viên. Định kỳ hàng tháng, các Câu lạc bộ tổ chức sinh hoạt với các chuyên đề như: Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ, hôn nhân và gia đình, phòng - chống bạo lực gia đình; tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Pháp Lệnh về dân số, Hương ước, quy ước khu dân cư, các quy định xử phạt vi phạm hành chính về bình đẳng giới, bạo lực gia đình; cung cấp kỹ năng tổ chức đời sống gia đình, thực hiện bình đẳng giới, Tổng đài Quốc gia 111. Duy trì hoạt động các “Nhà tạm lánh cộng đồng”; phối hợp với Đài truyền thanh các xã, thị trấn đã tổ chức phát sóng tin, bài về tuyên truyền công tác Bình đẳng giới.

Bên cạnh đó, Hội LHPN huyện đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động cũng như hướng dẫn việc xây dựng, thành lập các mô hình tư vấn, bảo vệ các trường hợp phụ nữ, trẻ em khi bị bạo hành, xâm hại cho cán bộ, hội viên Hội LHPN các xã, thị trấn. Đồng thời, các xã, thị trấn cũng tổ chức các buổi sinh hoạt tuyên truyền về nguyên nhân, hậu quả và cách phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực giới cho đông đảo hội viên hội phụ nữ.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,8 lần (KH 1,8 lần, đạt KH).

- Chỉ tiêu 2: Không có người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới (KH 80% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; 50% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn, vượt KH).

- Chỉ tiêu 3: Không có nạn nhân bị mua bán (KH 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng, vượt KH).

- Chỉ tiêu 4: Có cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (Trung tâm CTXH-BTXH tỉnh).

IV. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

1. Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng nói chung, phụ nữ nói riêng từng bước được quan tâm, có 100% Trạm Y tế có bác sỹ. Không có trường hợp bà mẹ tử vong liên quan đến thai sản.

Tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám thai đủ 3 lần trước khi sinh đạt 99%; không có phụ nữ mang thai nhiễm HIV/AIDS, tỷ lệ nạo phá thai tại các cơ sở y tế công lập là 0%.

Công tác khám, chữa bệnh luôn được chú trọng và nâng cao chất lượng. Trong tình hình dịch bệnh COVID-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã triển khai chốt kiểm tra, khai báo y tế, sàng lọc, phân luồng người bệnh đến khám, chữa bệnh và thực hiện việc khử khuẩn bệnh viện hàng ngày.

Duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh, thực hiện tốt các quy chế chuyên môn, tăng cường chỉ đạo tuyến, hỗ trợ chuyên môn, đào tạo, tập huấn và tư vấn khám chữa bệnh cho các Trạm Y tế.

Kết quả, toàn huyện trong năm 2021 đã khám trên 120.000 lượt người. Trong đó, tuyến huyện: trên 73.000 lượt người, tuyến xã: trên 47.000 lượt người.

UBND huyện đã chỉ đạo triển khai kịp thời và có hiệu quả công tác y tế dự phòng, phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch COVID-19, bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh cúm,...

Tổ chức các hoạt động tuyên thông, vận động, tư vấn các cặp vợ chồng thực hiện Kế hoạch hóa gia đình (KHHGĐ), sinh con an toàn, thực hiện quy mô gia đình nhỏ. Tổ chức các hoạt động tuyên thông, vận động, tư vấn theo các nội dung tuyên truyền về Dân số và phát triển. Tổ chức nói chuyện chuyên đề về sức khỏe sinh sản/KHHGĐ tại các câu lạc bộ "Phụ nữ không sinh con thứ 3". Phối hợp với Đoàn trường xây dựng Kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên đề Sức khỏe sinh sản tình yêu, tình dục và cách phòng tránh xâm hại tình dục cho hơn 400 em học sinh khối lớp 10, 11 tại các trường: THPT Nguyễn Diêu, THPT số 2 Tuy Phước và THPT số 3 Tuy Phước.

Các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế được triển khai có hiệu quả và đảm bảo tiến độ. Duy trì 13 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Cuối năm 2021, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiếm 8,18%, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 93% dân số.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 110 bé trai/100 bé gái sinh ra sống (KH 113 bé trai/100 bé gái sinh ra sống, vượt KH).
- Chỉ tiêu 2: Không có bà mẹ tử vong liên quan đến thai sản (KH 40/100.000 trẻ sinh sống, vượt KH).
- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên chiếm 2,34% (22/939), (KH giảm xuống dưới còn 16 ca sinh/1.000 phụ nữ, chưa đạt KH).
- Chỉ tiêu 4: Có cơ sở y tế (Trung tâm Y tế huyện) cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới (KH có ít nhất 1 cơ sở, đạt KH).

V. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

1. Các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Việc chỉ đạo triển khai và thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua thuộc ngành Giáo dục ngày đạt hiệu quả, đi vào chiều sâu chất lượng, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường.

Quy mô trường, lớp tiếp tục được củng cố và phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em trong huyện.

Chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững và từng bước được nâng cao, chất lượng giáo dục toàn diện chuyển biến theo chiều hướng tích cực, nề nếp kỷ cương trong dạy và học, trong kiểm tra đánh giá ngày một nghiêm túc hơn. Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ được duy trì, tỷ lệ phổ cập ngày càng cao.

Các điều kiện phục vụ cho việc dạy và học được tăng cường, thực hiện có hiệu quả chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, đội ngũ giáo viên tăng về số lượng và được nâng chuẩn về trình độ, công tác quản lý giáo dục có tiến bộ ở một số lĩnh vực. Đã ngăn chặn và đẩy lùi kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thiếu kỷ cương trong giáo dục, công tác xây dựng Đảng và hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường được chú trọng. 100% các trường Tiểu học, THCS trực thuộc đã có trang web riêng, phục vụ có hiệu quả công tác trao đổi thông tin 2 chiều giữa nhà trường với phụ huynh và học sinh.

Đã thực hiện tốt các điều kiện về y tế, cơ sở vật chất để dạy và học an toàn, đảm bảo các biện pháp phòng dịch COVID-19 trong năm học 2021-2022 và thời gian tới.

2. Kết quả thực hiện

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được tích hợp, lồng ghép vào các môn học và đưa vào giảng dạy trong Chương trình giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái hoàn thành giáo dục tiểu học đạt 100% (KH 100%, đạt KH); tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99,7% (KH 99%, vượt KH).

Ngành Giáo dục đã tổ chức tốt việc dạy và học sau thời gian tạm dừng do dịch COVID-19, hoàn thành chương trình năm học 2020-2021 trước ngày 31/5/2021 đúng kế hoạch đề ra. Chất lượng giáo dục được giữ vững và từng bước được nâng cao; các cuộc vận động lớn của ngành được triển khai thực hiện tốt. Các điều kiện phục vụ cho việc dạy và học được tăng cường, đảm bảo công tác phòng chống dịch COVID-19 trong nhà trường. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các ngành học, bậc học. Quy mô trường, lớp tiếp tục được củng cố và phát triển; công tác duy trì và nâng cao chất lượng đối với 54/61 trường đạt chuẩn Quốc gia được quan tâm chỉ đạo. Số lượng học sinh bỏ học giữa chừng là 17 học sinh (TH:0, THCS: 17 giảm 26 học sinh, giảm 0,02% so với cùng kỳ). Công tác khuyến học, khuyến tài, xã hội hóa giáo dục được quan tâm, đẩy mạnh.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 42% (1.129 nữ/2.683 học viên, KH 30%, vượt KH).

- Chỉ tiêu 4: Đội ngũ trí thức không ngừng tăng cả về số lượng, chất lượng và được trẻ hóa. Đến nay, trên địa bàn huyện có 33 nữ/82 người có học vị sau đại học, đạt tỷ lệ 40% (KH 40%, đạt KH).

VI. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

1. Các hoạt động nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

Bảo đảm bình đẳng trong việc tiếp cận và hưởng thụ, thưởng thức văn hóa, tiếp nhận thông tin giữa nam và nữ. Không có các sản phẩm truyền thông mang tính định kiến giới và đẩy mạnh tuyên truyền bình đẳng giới, tăng các sản phẩm truyền thông cổ vũ cho quan niệm bình đẳng giới, cấp phát tờ rơi, áp phích, xây dựng pano, câu chuyện truyền thanh tại huyện và các xã, thị trấn.

Tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức trong cán bộ, hội viên, phụ nữ về tìm hiểu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp,... có 13.144 lượt phụ nữ tham dự. Vận động phụ nữ tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, có trên 91,27% phụ nữ tham gia bầu cử.

Nhân kỷ niệm 111 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và 1981 năm Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, đã tổ chức lễ kỷ niệm ôn lại lịch sử ý nghĩa ngày Quốc tế phụ nữ 08/3 và Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, hưởng ứng sự kiện “Áo dài – Di sản văn hóa Việt Nam”; Phát động phong trào thi đua và ký kết thi đua năm 2021 giữa 13 xã, thị trấn. Các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động phù hợp trong tình hình phòng chống dịch như: gặp mặt, tọa đàm, Hội thi cắm hoa, giao lưu bóng chuyền, tham quan các danh lam thắng cảnh trong tỉnh... thu hút 5.624 phụ nữ tham dự. Vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ hưởng ứng mặc trang phục Áo dài trong dịp Hội nghị, sự kiện của Hội và ở nơi công tác, học tập, nơi công cộng. Tham gia Cuộc thi và triển lãm ảnh “Phụ nữ Bình Định tôn vinh Áo dài Việt”.

Nhằm thể hiện sự quan tâm đến công tác phụ nữ nói chung và công tác vì sự tiến bộ phụ nữ nói riêng, nhân ngày Quốc tế phụ nữ 20/10 Ban vì sự tiến bộ huyện đã thăm và tặng quà Hội LHPN huyện. Đồng thời, trong năm Ban đã phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện xây dựng câu chuyện truyền thanh tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình phát trên hệ thống sóng truyền thanh huyện và xã.

2. Kết quả thực hiện

- Chỉ tiêu 1: 70% dân số (127.306 người/181.866 người) được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới (KH 70%, đạt KH).

- Chỉ tiêu 2: 90% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới, (KH 90%, đạt KH).

- Chỉ tiêu 3: 70% xã, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở, (KH 70%, đạt KH).

- Chỉ tiêu 4: 70% Trung tâm Văn hóa - thông tin - Thể thao huyện và Đài Phát thanh xã, thị trấn có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng trên sóng phát thanh của địa phương, (KH 70%, đạt KH).

PHẦN III

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIAI ĐOẠN 2021-2030

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030. Đại dịch COVID-19 đã tác động đến tất cả các lĩnh vực của xã hội và tác động sâu sắc đến việc thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới. Trong đó, phụ nữ là đối tượng bị tác động và ảnh hưởng nhiều nhất, những người có nguy cơ mất việc làm cao hơn nhiều so với nam giới, đồng thời làm gia tăng khối lượng công việc chăm sóc của phụ nữ như: Giúp con cái học tập, chăm sóc người cao tuổi, người ốm đau, nấu ăn, dọn dẹp... Trong thời gian tạm dừng dạy và học, phụ nữ phải dành nhiều thời gian hơn để chăm sóc con cái và làm việc nhà điều này ảnh hưởng đến chính công việc tạo ra thu nhập cho họ.

Điều đáng quan tâm là sau khi dịch bệnh được kiểm soát, hoạt động kinh tế được khôi phục trở lại, học sinh được tới trường học, cả nam giới và phụ nữ đều tăng số giờ làm việc. Tuy nhiên, trung bình phụ nữ làm thêm giờ nhiều hơn nam giới, điều đó khiến “gánh nặng kép” của họ càng trở lên áp lực.

COVID-19 làm gián đoạn việc tìm kiếm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu. Việc giãn cách xã hội cũng như các biện pháp phong tỏa trong thời kỳ dịch bệnh làm gián đoạn việc tìm đến các dịch vụ y tế hỗ trợ, nhất là phụ nữ và trẻ em, trong đó phụ nữ mang thai, sinh con và nuôi con nhỏ là những đối tượng bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Bên cạnh đó, tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại cũng giảm đối với một vài nhóm đối tượng. Việc thiếu hụt dịch vụ chăm sóc y tế cũng như dinh dưỡng dễ dẫn đến nguy cơ về sức khỏe đối với phụ nữ và trẻ sơ sinh đặc biệt là nhóm phụ nữ nghèo. Bên cạnh đó, phụ nữ mang thai, mới sinh con, nuôi con nhỏ gặp nhiều khó khăn khi tìm kiếm việc làm. Không những vậy, áp lực đối với đội ngũ nữ nhân viên y tế tuyến đầu cũng là không hề nhỏ. Bên cạnh công việc chuyên môn, hầu hết các nữ y, bác sỹ vẫn phải đảm nhận công việc chăm sóc gia đình, nên việc tạm thời đóng cửa trường học và sự thiếu vắng các dịch vụ chăm sóc thay thế đã tác động rất lớn đến họ, đặc biệt vào thời điểm bị quá tải công việc trong cơ sở y tế.

Việc thực hiện giãn cách xã hội đã khiến việc học tập của các em học sinh bị ngắt quãng, phải nghỉ học ở nhà hoặc gửi người thân chăm sóc. Mỗi hộ gia đình phải có tối thiểu một người lớn giảm hoặc ngừng hẳn công việc để chăm nom và các bà mẹ thường là người đảm đương công việc này hơn các ông bố. Trong khi đó, trong thời gian tạm dừng dạy và học cũng tác động trực tiếp đến việc làm và thu nhập của các giáo viên hợp đồng tại các trường học. Đặc biệt là giáo viên mầm non với phần lớn là phụ nữ. Một lực lượng lớn giáo viên dạy hợp đồng đang phải tìm các công việc khác nhau để mưu sinh trong mùa dịch.

Việc giãn cách xã hội cùng những áp lực về tâm lý, sức khỏe cũng như gánh nặng về kinh tế khi phải nghỉ việc không lương hoặc giảm mức thu nhập hàng tháng đã gây áp lực cho mỗi gia đình. Tỷ lệ thất nghiệp ngày càng tăng, sự lo lắng gia tăng và căng thẳng về kinh tế... Điều này làm gia tăng sự xung đột, mâu thuẫn trong các cặp vợ chồng.

Mặt khác, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên các hoạt động tuyên truyền về bình đẳng giới bị gián đoạn, chậm triển khai so với Kế hoạch.

PHẦN IV ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, hội, đoàn thể các cấp và sự quan tâm, lồng ghép tốt với các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, tình hình thực hiện công tác bình đẳng giới trên địa bàn huyện ngày càng hiệu quả.

- Các chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án của cấp trên về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ phụ nữ học nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn,... đã góp phần quan trọng thúc đẩy và hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Những mô hình hay, cách làm tốt từ các chương trình, đề án, dự án do các cấp, các ngành trong huyện triển khai thực hiện đã có tác động mạnh mẽ làm thay đổi hành vi và nâng cao nhận thức trong nhân dân về bình đẳng giới. Bản thân người phụ nữ đã tích cực phấn đấu vươn lên trên các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. Quyền lợi học tập, việc làm, chăm sóc sức khỏe, nuôi con của phụ nữ đã được cải thiện; vị thế, vai trò của phụ nữ được khẳng định trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ đã không ngừng được chăm lo. Đời sống cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tiếp tục được nâng lên; mạng lưới công nghệ thông tin phát triển đa dạng đã góp phần tích cực nâng cao năng lực, nhận thức của toàn xã hội đối với các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới vẫn chưa được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Nhận thức về bình đẳng giới và tổ chức hoạt động công tác bình đẳng giới chưa sâu, nên việc triển khai thực hiện nhiều nơi chưa bài bản, chưa vận dụng hết nguồn lực địa phương.

- Một số phòng, ban, ngành, địa phương còn chưa thực sự quan tâm đến công tác bình đẳng giới, nên chưa chủ động triển khai nhiệm vụ, mục tiêu bình đẳng giới theo Kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2030 theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương.

- Định kiến giới còn tồn tại khá phổ biến trong bộ phận Nhân dân, tư tưởng coi nam giới là “trụ cột” còn phụ nữ luôn gắn với vai trò nội trợ, chăm sóc gia đình đã gây ra cách nhìn lệch lạc về vai trò của mỗi giới, dẫn đến thiếu sự chia sẻ trách nhiệm giữa nam giới và phụ nữ trong công việc gia đình và tham gia các hoạt động xã hội.

- Nhận thức không đúng về bình đẳng giới dẫn đến yêu thích sinh con trai trong bối cảnh giảm sinh, tư tưởng trọng nam hơn nữ vẫn còn khá phổ biến trong một bộ phận nhân dân, kể cả cán bộ, đảng viên; Lựa chọn giới tính trước khi sinh.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Phụ nữ tham gia cấp ủy, lãnh đạo, quản lý có tỷ lệ chưa tương xứng với lực lượng lao động nữ.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bình đẳng giới ở cơ sở được tăng cường nhưng chưa đủ mạnh để chuyển đổi hành vi trong nhân dân về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Công tác điều tra, khảo sát, thống kê toàn diện về bình đẳng giới chưa được tỉnh triển khai thực hiện dẫn đến thiếu cơ sở dữ liệu để xây dựng bộ chỉ số hoàn chỉnh về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ hầu hết đều kiêm nhiệm, thường xuyên có sự thay đổi về nhân sự; năng lực chuyên môn nghiệp vụ công tác về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ còn hạn chế. Nguồn kinh phí bố trí công tác còn hạn hẹp.

- Một số chính sách, phương pháp công tác vận động phụ nữ còn chưa được cụ thể. Tình trạng bạo lực gia đình, xâm hại tình dục còn diễn biến phức tạp. Mặt khác, một bộ phận phụ nữ còn chịu nhiều áp lực của gánh nặng gia đình, không vượt qua được sự tự ti, mặc cảm về giới, thiếu động lực vươn lên, thiếu quyết tâm, ý chí khẳng định tài năng.

PHẦN V

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về Luật Bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành thực hiện các mục tiêu đạt chỉ tiêu của Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 đề ra.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ ở các cấp. Hỗ trợ báo cáo viên, tài liệu, sản phẩm truyền thông để phối hợp cùng với huyện tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền cũng như thực hiện các mô hình liên quan đến công tác bình đẳng giới.

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí, hướng dẫn thực hiện để huyện triển khai các hoạt động bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đạt hiệu quả hơn. Tăng cường hoạt động thăm hỏi, tặng quà phụ nữ và trẻ em gái có hoàn cảnh khó khăn, bị bạo lực, xâm hại.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin tuyên truyền phù hợp với thực tiễn của địa phương nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới trong nhân dân.

- Triển khai bộ chỉ số về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ từ tỉnh đến huyện, xã, thị trấn; đồng thời, tổ chức điều tra, khảo sát để xây dựng dữ liệu cơ sở đầu giai đoạn, từ đó làm căn cứ đánh giá chỉ tiêu những năm tiếp theo và cuối giai đoạn.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới năm 2021 của huyện Tuy Phước, UBND huyện báo cáo Sở Lao động - TB&XH, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Sở LĐTBXH;
 - TT Huyện ủy;
 - TT HĐND huyện;
 - UBND huyện;
 - Đ/c Tân-PCT UBND huyện;
 - Lưu: VT.
- } (b/c)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân